

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Số: 65 /2020/HNGĐ – ST

Ngày: 14-12-2020

V/v Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Quế Anh

2. Ông Bùi Quang Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 123/2020/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lào Thị Mai Ph, sinh năm: 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Long Hanh, xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Viết K, sinh năm: 1979 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 9, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 3 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lào Thị Mai Ph trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lào Thị Mai Ph và ông Nguyễn Viết K tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 1 năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tự lập tại xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015, thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bà Ph và ông K đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể sống chung được nữa nên bà Ph xin được ly hôn với ông K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 21/8/2012, hiện nay con đang sống cùng với bà Ph. Khi ly hôn bà Ph xin được nuôi con, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà Ph không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Bà Ph và ông K không nợ ai, cũng không ai nợ lại.

Bị đơn ông Nguyễn Viết K vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Căn cứ biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Viết K trình bày:

Về hôn nhân: Ông K thống nhất với bà Ph về quan hệ hôn nhân. Ông K và bà Ph tự nguyện sống chung vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh. Trước khi kết hôn vợ chồng có tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 1 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại ấp 3, xã Minh Đức, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn lớn nào, cũng không có bất đồng quan điểm nhưng đến năm 2015, cuộc sống kinh tế gia đình sa sút do lỗi của ông K ảnh hưởng đến quan hệ giữa ông K và bà Ph nên bà Ph đã bỏ đi từ năm 2015 cho đến nay. Ông K thừa nhận có lỗi trong chuyện này và muốn chuộc lại lỗi lầm với vợ con. Nay bà Ph yêu cầu ly hôn với ông thì ông không đồng ý ly hôn với bà Ph vì còn thương vợ con. Trường hợp bà Ph không rút đơn kiên quyết ly hôn thì ông K không có ý kiến gì, đồng ý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 21/8/2012, hiện con đang sống với bà Ph. Khi ly hôn, ông K không có ý kiến gì đối với con. Hiện bà Ph không có mang thai, vợ chồng không có con nuôi.

Về tài sản chung: Ông K không có ý kiến gì.

Về nợ chung: Ông K không có ý kiến gì.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lào Thị Mai Ph.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lào Thị Mai Ph và ông Nguyễn Viết K.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 21/8/2012 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, bà Ph không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Nguyên đơn bà Lào Thị Mai Ph có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Viết K. Xét thấy ông K cư trú tại ấp 9, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bà Ph và ông K tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 15/8/2011 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Ph và ông K là hợp pháp.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Ph, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, bà Ph và ông K thống nhất vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng bà Ph trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là bà Ph và ông K bất đồng quan điểm, tính tình không hợp thường xuyên cãi nhau, dẫn đến cuộc sống nhân không hạnh phúc nên bà Ph xin được ly hôn với ông K. Ông K trình bày nguyên nhân mâu thuẫn không phải do bất đồng quan điểm mà nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế cuộc sống gia đình khó khăn nên vợ chồng bắt đầu mới xảy ra mâu thuẫn, tự bà Ph bỏ đi từ năm 2015, ông K thừa nhận có lỗi của mình, nhưng mâu thuẫn không đến mức trầm trọng. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph thì ông K không đồng ý ly hôn vì ông K biết lỗi, sẽ cố gắng khắc phục lỗi lầm, ông K vẫn còn thương vợ con nên xin bà Ph cho cơ hội để sửa chữa. Trong trường hợp bà Ph kiên quyết ly hôn thì ông K không có ý kiến gì, đồng ý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và xác định không còn tình cảm với ông K, vợ chồng đã sống ly thân được 05 năm. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông K cũng thừa nhận giữa bà Ph và ông K có mâu thuẫn với nhau, ông K không đưa ra được ý kiến và biện pháp hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy bà Ph và ông K đã sống ly thân từ năm 2015 cho tới nay cho thấy thời gian đã kéo dài

nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, không thể hàn gắn được. Như vậy, có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Ph và ông K đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ph.

[4]. Về con chung: Bà Ph và ông K có 01 con chung tên Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 21/8/2012. Bà Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con. Còn ông K thì không có ý kiến gì. Xét thấy tại bản tự khai, cháu Nguyễn Thị Phương D có ý kiến muốn sống chung với bà Ph, ông K không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử cần giao con cho bà Ph nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[5]. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà Ph phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

[8]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lào Thị Mai Ph;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lào Thị Mai Ph được ly hôn với ông Nguyễn Viết K.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 21/8/2012 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Buộc bà Lào Thị Mai Ph phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà Ph đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0000943 ngày 11/5/2020.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Thuận;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM---
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quốc Tú

